

Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Lê Minh NĐ, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp C, xã TN, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Phạm Thị BĐ, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp C, xã TN, huyện MC, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CS; Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Hiếu LQ – Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng CS huyện MC.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 27; 37; 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh NĐ và chị Phạm Thị BĐ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: chị Phạm Thị BĐ được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Kim H, sinh ngày 08/5/2006 và Lê Thành N, sinh ngày 27/6/2018. Anh Lê Minh NĐ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 6/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh Lê Minh NĐ và chị Phạm Thị BĐ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Lê Minh NĐ và chị Phạm Thị BĐ có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng CS số tiền 57.419.869 đồng trong đó nợ gốc là 57.000.000 đồng và 419.869 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/6/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng anh Lê Minh NĐ tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0012076 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.435.000 đồng anh Lê Minh NĐ và chị Phạm Thị BĐ tự nguyện chịu nên phải liên đới nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã TN,
- (Số 46, ngày 31/5/2005);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng